

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐA LỘC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐA LỘC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DA LOC TRADING DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110764939

3. Ngày thành lập: 26/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14, D5A, Khu biệt thự Vườn Đào, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0965675995

Fax:

Email:

Website: Loanloan950713@gmail.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác cát, sỏi, đá phục vụ cho xây dựng và sản xuất vật liệu (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác)	0810
2.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản)	0899
3.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
4.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
5.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
6.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
7.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	3290
8.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
9.	Tái chế phế liệu (Trừ loại Nhà nước cấm)	3830
10.	Xây dựng nhà để ở	4101
11.	Xây dựng nhà không để ở	4102
12.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
13.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
14.	Xây dựng công trình điện	4221

15.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
16.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
17.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu	4229
18.	Xây dựng công trình thủy	4291
19.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
20.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...)	4299
22.	Phá dỡ (Loại trừ nổ mìn)	4311
23.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Bán buôn thực phẩm (Trừ các loại nhà nước cấm)	4632
26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ các loại nhà nước cấm)	4649
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
28.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu	4661
29.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.	4669
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
35.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Đại lý Bán lẻ xăng dầu	4730
36.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
37.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

38.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
39.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
40.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
41.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
42.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (Trừ loại nhà nước cấm)	4781
43.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
44.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ (Trừ các loại nhà nước cấm)	4783
45.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ	4784
46.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng lưu động hoặc tại chợ;	4789
47.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
48.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
49.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931

50.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách.	4932(Chính)
51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
52.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: - Kinh doanh vận tải biển quốc tế - Kinh doanh vận tải biển nội địa	5011
53.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	5012
54.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định đường thủy nội địa; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng chuyển đường thủy nội địa; - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch đường thủy nội địa; - Kinh doanh vận tải hành khách ngang sông đường thủy nội địa. (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	5021
55.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	5022
56.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
59.	Bốc xếp hàng hóa	5224
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: - Hoạt động điều hành bến xe; - Hoạt động quản lý, điều hành đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ; - Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ; - Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ. (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	5225

61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa; - Kinh doanh dịch vụ logistics. (trừ các loại dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không)	5229
62.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường và kinh doanh bất động sản)	5510
63.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng; Dịch vụ ăn uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
64.	Cổng thông tin - Hoạt động thương mại điện tử	6312
65.	Cho thuê xe có động cơ	7710
66.	Dịch vụ đóng gói	8292
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 015195010711

Địa chỉ thường trú: *Tổ 30, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Tổ 30, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 13/07/1995 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 015195010711

Địa chỉ thường trú: *Tổ 30, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Tổ 30, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội